

Số: 06 /PA-UBND

Tân Hội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

PHƯƠNG AN

**Ứng phó với tình huống bệnh Dịch tả heo Châu Phi xảy ra
trên địa bàn xã Tân Hội năm 2026**

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-TY-DT ngày 26/11/2021 của Cục trưởng Cục Thú y Về việc công nhận quy trình công nghệ xử lý lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 10965/SNNMT-CCCNTY ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang về việc thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ giải pháp chủ động phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi;

Căn cứ Công văn số 5169/UBND-KT ngày 15/10/2026 của UBND tỉnh về khẩn trương triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

Căn cứ Công văn số 700/CCCNTY-TY ngày 14/10/2026 của Chi Cục Chăn nuôi và thú y tỉnh về việc hướng dẫn nội dung trọng tâm công tác xử lý ổ dịch bệnh dịch tả heo châu phi;

Căn cứ tình hình chăn nuôi, nguy cơ phát sinh dịch bệnh và yêu cầu chủ động ứng phó với bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn xã Tân Hội.

Ủy ban nhân dân xã Tân Hội xây dựng Phương án ứng phó với tình huống bệnh Dịch tả heo Châu Phi xảy ra trên địa bàn xã năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động tổ chức ứng phó kịp thời, đồng bộ, hiệu quả khi phát hiện heo mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc khi có kết quả xét nghiệm xác định bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn xã.

Nhanh chóng khoanh vùng, kiểm soát, xử lý ổ dịch ngay từ khi mới phát sinh; hạn chế thấp nhất nguy cơ lây lan sang các hộ chăn nuôi, các ấp và địa bàn giáp ranh.

Bảo vệ sức khỏe đàn heo, giảm thiểu thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi; bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và ổn định tình hình đời sống Nhân dân.

Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ phụ trách địa bàn và lãnh đạo các ấp; chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, hóa chất, phương tiện và kinh phí để tổ chức xử lý dịch bệnh.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người chăn nuôi trong việc khai báo dịch bệnh, chấp hành các biện pháp cách ly, vệ sinh tiêu độc khử trùng, xử lý động vật mắc bệnh và thực hiện các quy định của pháp luật về thú y.

2. Yêu cầu

Tổ chức ứng phó theo phương châm chủ động, kịp thời, quyết liệt, phù hợp với quy mô và mức độ lây lan của dịch bệnh; thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn chuyên môn của ngành thú y.

Phát hiện đến đâu, tổ chức xác minh, khoanh vùng và xử lý đến đó; không để tình trạng giấu dịch, bán chạy, vận chuyển heo bệnh hoặc vứt xác heo chết ra môi trường.

Việc lấy mẫu, tiêu hủy heo mắc bệnh, xử lý chất thải và vệ sinh tiêu độc khử trùng phải được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn cho lực lượng tham gia và hạn chế tối đa nguy cơ phát tán mầm bệnh.

Huy động lực lượng, vật tư, hóa chất và kinh phí kịp thời; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai, đúng quy định.

Thực hiện đầy đủ việc thống kê thiệt hại, lập hồ sơ xử lý ổ dịch, báo cáo tình hình và xem xét hỗ trợ người chăn nuôi theo chính sách hiện hành, bảo đảm đúng đối tượng và điều kiện quy định.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ CÁC TÌNH HUỐNG ỨNG PHÓ

1. Đặc điểm tình hình

Tổng đàn heo trên địa bàn xã đến tháng 10 năm 2026 là 17.785 con với tổng số hộ, cơ sở chăn nuôi là 462 hộ phân bố tại các ấp. Công tác tiêm phòng cho đàn

heo tính đến tháng 10 cụ thể như sau: 5100 liều heo tai xanh chiếm 28,67% tổng đàn (sự nghiệp 1930 liều, xã hội hóa 3.170 liều); 3700 liều lở mồm long móng chiếm 20,80% tổng đàn (2.900 sự nghiệp, 800 xã hội hóa); 2.150 liều vaccin dịch tả heo châu phi xã hội hóa (chiếm 12,08% tổng đàn).

Tình hình diễn biến dịch bệnh tả heo châu phi trên địa bàn xã Tân Hội: Qua theo dõi diễn biến tình hình dịch tả heo châu phi đến nay trên địa bàn xã chưa phát hiện ổ dịch tả heo châu phi. Tuy nhiên, hoạt động chăn nuôi phân tán trong dân cư làm tăng nguy cơ lây lan nếu dịch bệnh phát sinh và không được phát hiện, xử lý kịp thời.

Địa bàn xã có nguy cơ bị xâm nhập mầm bệnh từ hoạt động vận chuyển heo, sản phẩm từ heo, thức ăn chăn nuôi, phương tiện, dụng cụ và người ra vào các cơ sở chăn nuôi; đặc biệt khi xuất hiện dịch bệnh tại địa bàn các xã lân cận.

Khi bệnh Dịch tả heo Châu Phi xảy ra, nếu không tổ chức ứng phó kịp thời sẽ gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, lưu thông động vật và sản phẩm động vật, đồng thời phát sinh nguy cơ ô nhiễm môi trường do xác heo chết, chất thải chăn nuôi và nước thải từ khu vực có dịch.

2. Các tình huống ứng phó

Tình huống 1: Phát hiện heo có dấu hiệu nghi mắc bệnh

Xuất hiện một hoặc nhiều con heo có biểu hiện bất thường như sốt cao, bỏ ăn, ủ rũ, da tím tái, xuất huyết, chết không rõ nguyên nhân hoặc có biểu hiện nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Chưa có kết quả xét nghiệm xác định bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

Mục tiêu ứng phó: Phát hiện sớm, xác minh nhanh, tổ chức cách ly và kiểm soát nguy cơ phát tán mầm bệnh; lấy mẫu xét nghiệm theo hướng dẫn chuyên môn, không để dịch lây lan trong thời gian chờ kết quả.

Tình huống 2: Xác định có ổ dịch tại một hộ hoặc cơ sở chăn nuôi

Kết quả xét nghiệm xác định dương tính với vi rút Dịch tả heo Châu Phi tại một hộ hoặc cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã; số lượng heo mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc có nguy cơ phải xử lý còn giới hạn trong phạm vi ổ dịch ban đầu.

Mục tiêu ứng phó: Tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy heo thuộc diện phải tiêu hủy, khử trùng tiêu độc, kiểm soát vận chuyển và giám sát chặt chẽ các hộ chăn nuôi xung quanh.

Tình huống 3: Dịch bệnh lây lan ra nhiều hộ, nhiều ấp hoặc có nguy cơ bùng phát diện rộng

Xuất hiện nhiều ổ dịch có liên quan về dịch tễ; dịch bệnh lan sang các hộ lân cận, nhiều ấp hoặc phát sinh đồng thời tại nhiều địa điểm, gây áp lực lớn về nhân lực, vật tư, hóa chất và kinh phí.

Mục tiêu ứng phó:

Huy động tổng lực các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại chỗ và nguồn lực hỗ trợ của cấp trên; tổ chức bao vây, khống chế dịch bệnh trên diện rộng, hạn chế phát sinh ổ dịch mới và bảo đảm vệ sinh môi trường.

Việc xác định phạm vi ổ dịch bệnh, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, áp dụng các biện pháp quản lý từng vùng theo quy định, hạn chế vận chuyển, công bố dịch và các biện pháp bắt buộc khác phải căn cứ tình hình thực tế, kết quả điều tra dịch tễ và quy định pháp luật hiện hành.

III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ

1. Biện pháp ứng phó đối với tình huống 1: Phát hiện heo nghi mắc bệnh

1.1. Tiếp nhận thông tin, xác minh ban đầu

Khi nhận được thông tin heo có dấu hiệu nghi mắc bệnh, UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã, cán bộ thú y tăng cường phụ trách địa bàn xã và lãnh đạo ấp có liên quan khẩn trương phối hợp kiểm tra, xác minh, lập biên bản.

Thông tin cần ghi nhận gồm:

- Họ tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ hộ hoặc người khai báo.
- Vị trí chuồng nuôi, thời gian phát hiện dấu hiệu bất thường.
- Tổng đàn heo tại cơ sở; số heo mắc bệnh, chết, nghi mắc bệnh và số heo chưa có biểu hiện bất thường.
- Tình trạng sức khỏe, triệu chứng lâm sàng, diễn biến số heo ốm, chết.
- Tình hình nhập, xuất heo, nguồn gốc con giống, thức ăn và các hoạt động vận chuyển có liên quan trong thời gian gần đây.
- Những hộ chăn nuôi, phương tiện, người hoặc cơ sở có khả năng tiếp xúc, liên quan đến nguy cơ lây nhiễm.
- Việc kiểm tra, xác minh phải thực hiện nhanh chóng, hạn chế tối đa việc đi lại không cần thiết trong khu vực chuồng nuôi.

1.2. Áp dụng biện pháp kiểm soát tạm thời

Hướng dẫn chủ hộ thực hiện ngay các biện pháp sau:

- Giữ nguyên đàn heo tại cơ sở, không tự ý vận chuyển, mua bán, giết mổ hoặc đưa heo ra khỏi khu vực nuôi khi chưa được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, cho phép.
- Cách ly khu vực có heo nghi mắc bệnh; hạn chế người không có nhiệm vụ ra vào chuồng nuôi.
- Tạm dừng việc đưa heo mới vào đàn và hạn chế tối đa việc di chuyển heo giữa các ô chuồng.
- Bố trí dụng cụ, trang phục bảo hộ riêng; thực hiện vệ sinh, khử trùng người, dụng cụ và phương tiện theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Thu gom, quản lý xác heo chết và chất thải theo hướng dẫn chuyên môn; không vứt xác heo ra đường, kênh, rạch hoặc khu vực công cộng.

- Không tự ý điều trị, vận chuyển hoặc tiêu hủy heo nghi mắc bệnh trái với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Lấy mẫu xét nghiệm và báo cáo

Cán bộ thú y phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền tổ chức lấy mẫu xét nghiệm khi cần thiết, bảo đảm an toàn sinh học, đúng kỹ thuật và đúng quy trình vận chuyển mẫu.

Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã báo cáo nhanh cơ quan chuyên môn cấp trên; đề nghị hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ lấy mẫu, vật tư và hóa chất nếu vượt quá khả năng đáp ứng tại chỗ.

Trong thời gian chờ kết quả xét nghiệm, tiếp tục theo dõi diễn biến đàn heo, cập nhật số lượng heo ốm, chết và thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm soát đã được hướng dẫn.

2. Biện pháp ứng phó đối với tình huống 2: Xác định ổ dịch tại một hộ hoặc cơ sở chăn nuôi

2.1. Kích hoạt cơ chế chỉ đạo ứng phó

Ngay sau khi nhận được thông tin xác định bệnh Dịch tả heo Châu Phi, UBND xã tổ chức họp hoặc triển khai chỉ đạo khẩn để thống nhất phương án xử lý.

Phân công cụ thể:

- Phó Chủ tịch UBND xã hoặc người được phân công chỉ đạo chung công tác ứng phó.

- Phòng Kinh tế làm đầu mối tham mưu, tổng hợp thông tin, đề xuất biện pháp xử lý và điều phối các lực lượng.

- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã, cán bộ thú y phối hợp cơ quan chuyên môn thực hiện điều tra dịch tễ, hướng dẫn kỹ thuật, giám sát tiêu hủy và khử trùng.

- Lãnh đạo ấp tổ chức thông báo đến các hộ liên quan, rà soát đàn heo, vận động người dân chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch.

- Các lực lượng phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, giao thông và vệ sinh môi trường khi được huy động.

- Thông báo tình hình dịch bệnh đến cơ quan chuyên môn cấp trên theo đúng chế độ báo cáo; đề nghị hỗ trợ khi cần thiết.

2.2. Điều tra, thống kê và khoanh vùng ổ dịch

Tổ chức kiểm tra, lập biên bản và thống kê đầy đủ:

Tổng đàn heo của hộ có dịch, số heo mắc bệnh, số heo chết, số heo nghi mắc bệnh và số heo còn lại.

Loại heo, nhóm tuổi, khối lượng ước tính và tình trạng dịch tễ.

Lịch sử nhập, xuất heo; nguồn gốc con giống; việc sử dụng thức ăn, phương tiện và dụng cụ chăn nuôi.

Các hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ và những trường hợp tiếp xúc có nguy cơ làm phát tán mầm bệnh.

Danh sách các hộ chăn nuôi nằm trong phạm vi cần giám sát, các cơ sở có liên quan về dịch tễ.

Căn cứ kết quả điều tra và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để xác định phạm vi cần khoanh vùng, giám sát và áp dụng biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

2.3. Tổ chức tiêu hủy heo mắc bệnh theo quy định

Trường hợp đủ điều kiện phải tiêu hủy, UBND xã tổ chức thực hiện theo thẩm quyền và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, bảo đảm các yêu cầu:

Kiểm đếm, xác định số lượng, chủng loại, khối lượng ước tính; lập biên bản, hồ sơ theo quy định.

Huy động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị bảo hộ và vật tư cần thiết để thực hiện tiêu hủy.

Lựa chọn địa điểm, phương pháp tiêu hủy phù hợp với điều kiện thực tế, quy định về thú y và bảo vệ môi trường; ưu tiên sử dụng địa điểm, phương pháp được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, chấp thuận (dự kiến khu đất trống kênh Phan Chí Thành ấp Chí Thành).

Không để người không có nhiệm vụ tiếp cận khu vực tiêu hủy; hạn chế phương tiện, dụng cụ di chuyển ra khỏi khu vực khi chưa được vệ sinh, khử trùng.

Thực hiện vệ sinh, khử trùng người, phương tiện, dụng cụ và khu vực tiêu hủy sau khi hoàn thành công việc.

Giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện, lập đầy đủ hồ sơ, hình ảnh và tài liệu liên quan để phục vụ kiểm tra, thanh quyết toán và giải quyết chính sách hỗ trợ nếu đủ điều kiện.

Không tự ý tiêu hủy toàn bộ đàn heo khỏe mạnh chỉ vì phát hiện dịch tại một hộ. Phạm vi, đối tượng phải tiêu hủy được xác định theo quy định hiện hành và quyết định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2.4. Vệ sinh, tiêu độc khử trùng

Công tác vệ sinh khử trùng tiêu độc thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 08 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016, trong đó chú trọng biện pháp sau:

- Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc:
- + Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động.

+ Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

+ Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

+ Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

- Đối tượng, địa điểm thực hiện:

+ Chuồng nuôi, khu vực nuôi nhốt, lối đi, sân, nền chuồng, khu tập kết phân và chất thải chăn nuôi.

+ Dụng cụ chăn nuôi, máng ăn, máng uống, thiết bị, phương tiện vận chuyển heo, lồng nhốt và các vật dụng có nguy cơ nhiễm mầm bệnh.

+ Cơ sở giết mổ, điểm tập kết, thu gom, mua bán heo và sản phẩm từ heo thuộc phạm vi quản lý.

+ Đường ra vào khu chăn nuôi, khu vực xử lý heo chết, nơi tiêu hủy heo bệnh và các khu vực có nguy cơ phát tán mầm bệnh.

- Vệ sinh, khử trùng tiêu độc bằng hóa chất

+ Dọn dẹp vệ sinh cơ giới (quét dọn, thu gom phân, chất độn chuồng, rác thải chăn nuôi, phát quang cây cỏ bụi rậm) tại khu vực ổ dịch, vùng dịch và chuồng trại, khu vực nuôi nhốt, đường làng ngõ xóm trước khi thực hiện việc 6 phun hóa chất nhằm tăng hiệu quả và sớm tiêu diệt mầm bệnh.

+ Sử dụng các loại hóa chất sát trùng nằm trong Danh mục thuốc Thú y được phép lưu hành, ít độc hại với con người, vật nuôi và môi trường, có tính sát trùng nhanh và kéo dài.

+ Thực hiện phun hóa chất khử trùng tiêu độc với tần suất như sau:

* Tại ổ dịch, vùng dịch: phun hóa chất khử trùng 01 lần/ngày trong vòng 01 tuần đầu tiên, 2 - 3 lần/tuần cho 03 tuần tiếp theo.

* Tại vùng dịch uy hiếp: thực hiện công tác khử trùng tiêu độc với tần suất 2 - 3 lần/tuần, liên tục trong vòng 01 tháng.

* Tại vùng đệm: thực hiện với tần suất 01 lần/tuần trong vòng 01 tháng.

- Lực lượng tham gia công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc phải được trang bị đầy đủ về bảo hộ như quần áo bảo hộ, khẩu trang, kính bảo hộ, găng tay... nhằm đảm bảo an toàn lao động cho con người và an toàn dịch bệnh. Sau khi thực hiện khử trùng tiêu độc; quần áo, dụng cụ bảo hộ phải được tập trung và tiêu hủy theo quy định, ủng cao su phải vệ sinh bằng các dung dịch hóa chất đảm bảo không lưu trữ mầm bệnh.

- Khử trùng bằng vôi bột: Ngoài việc phun hóa chất phải kết hợp với việc sử dụng vôi bột để rải khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, cổng ngõ ra vào hộ chăn nuôi. Rải vôi tại các đầu mối giao thông dẫn vào vùng dịch với kích thước

được khuyến cáo như sau: chiều rộng đảm bảo bám hết vòng bánh xe từ 02 m đến 04 m, chiều dài rải kín bề mặt đường giao thông.

2.5. Giám sát các hộ chăn nuôi xung quanh

Lãnh đạo áp phối hợp cán bộ thú y tổ chức rà soát các hộ chăn nuôi trong phạm vi giám sát, đặc biệt là hộ liền kề và hộ có liên quan về dịch tễ.

Yêu cầu các hộ: Khai báo kịp thời khi có heo ốm, chết bất thường. Hạn chế người lạ, thương lái và phương tiện không cần thiết vào khu vực chăn nuôi. Tăng cường vệ sinh, tiêu độc khử trùng, kiểm soát thức ăn và nguồn nước. Không mua bán, vận chuyển heo bệnh, heo chết; không giết mổ, tiêu thụ thịt heo bệnh, heo chết. Chấp hành yêu cầu kiểm tra, giám sát, lấy mẫu và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

2.6. Kiểm soát vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm từ heo

Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển heo, sản phẩm từ heo và hoạt động giết mổ trên địa bàn.

Khi có quyết định hoặc yêu cầu áp dụng biện pháp hạn chế vận chuyển, lưu thông, giết mổ, phải tổ chức thông báo, hướng dẫn người dân và cơ sở kinh doanh thực hiện nghiêm.

Phát hiện, lập hồ sơ và xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với hành vi vận chuyển, mua bán heo bệnh, heo chết, giết mổ trái phép, vứt xác heo ra môi trường hoặc cố tình che giấu dịch bệnh.

3. Biện pháp ứng phó đối với tình huống 3: Dịch bệnh lây lan trên diện rộng

3.1. Tăng cường chỉ đạo, huy động lực lượng

UBND xã tổ chức đánh giá mức độ lây lan, xác định nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện và kinh phí để điều chỉnh phương án ứng phó.

Trường hợp dịch vượt quá khả năng xử lý của xã, kịp thời báo cáo, đề nghị UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp trên hỗ trợ nhân lực, hóa chất, phương tiện, kinh phí và hướng dẫn kỹ thuật.

Huy động lực lượng tại chỗ gồm cán bộ chuyên môn, cán bộ thú y, lãnh đạo ấp và các lực lượng liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phân chia địa bàn thành các khu vực cần tập trung xử lý, khu vực cần giám sát và khu vực cần tăng cường phòng ngừa theo hướng dẫn chuyên môn. Bố trí lực lượng phụ trách từng khu vực để tránh bỏ sót hộ chăn nuôi và tránh tổ chức phun khử trùng chồng chéo, lãng phí.

3.2. Tổ chức kiểm soát dịch theo phạm vi được xác định

Căn cứ tình hình dịch bệnh và quyết định của cấp có thẩm quyền đề: Tăng cường kiểm tra, giám sát đàn heo tại các ấp có dịch và các khu vực có nguy cơ cao. Tổ chức các biện pháp kiểm soát người, phương tiện và hoạt động vận chuyển có nguy cơ làm phát tán mầm bệnh theo quy định. Hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở

chăn nuôi thực hiện biện pháp an toàn sinh học nghiêm ngặt. Tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng bổ sung tại khu vực có dịch, tuyến đường vận chuyển, địa điểm tập kết, cơ sở giết mổ và khu vực liên quan. Phát hiện sớm các ổ dịch mới, lấy mẫu xét nghiệm khi cần thiết và xử lý theo quy trình đã quy định.

Việc thành lập chốt kiểm soát, áp dụng biện pháp hạn chế lưu thông hoặc kiểm soát vận chuyển phải được thực hiện theo thẩm quyền, phạm vi và thời hạn được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3.3. Bảo đảm vật tư, hóa chất và phương tiện

Rà soát lượng hóa chất sát trùng, vôi bột, trang phục bảo hộ, dụng cụ phun khử trùng, phương tiện vận chuyển và vật tư phục vụ tiêu hủy hiện có.

Ưu tiên phân bổ vật tư cho các ổ dịch đang hoạt động, các cơ sở có nguy cơ cao và những khu vực cần xử lý khẩn cấp.

Trường hợp thiếu vật tư hoặc hóa chất, Phòng Kinh tế tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND xã đề nghị cơ quan cấp trên hỗ trợ; đồng thời đề xuất bố trí kinh phí mua sắm theo quy định.

Tổ chức cấp phát, sử dụng và theo dõi lượng vật tư đã cấp; bảo đảm đúng mục đích, không để thất thoát, lãng phí.

3.4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền

Thông tin thường xuyên về tình hình dịch bệnh, các biện pháp kiểm soát, yêu cầu khai báo và hướng dẫn phòng dịch đến các hộ chăn nuôi.

Nội dung tuyên truyền phải chính xác, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tránh đưa tin chưa được xác minh gây hoang mang hoặc làm ảnh hưởng không cần thiết đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Vận động người dân thực hiện nghiêm nguyên tắc “5 không”: Không giấu dịch. Không mua bán, vận chuyển heo bệnh, heo chết. Không giết mổ, tiêu thụ thịt heo bệnh, heo chết. Không vứt heo chết ra môi trường. Không sử dụng thức ăn dư thừa chưa qua xử lý nhiệt để nuôi heo.

3.5. Bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn lực lượng tham gia

Tổ chức kiểm tra khu vực tiêu hủy, điểm tập kết vật tư và khu vực phát sinh chất thải để kịp thời phát hiện nguy cơ ô nhiễm.

Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo hộ lao động, khử trùng và quản lý chất thải trong quá trình xử lý dịch bệnh.

Trường hợp phát sinh sự cố môi trường, rò rỉ nước thải hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, phải kịp thời khoanh vùng, xử lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4. Công tác công bố dịch, theo dõi và báo cáo

4.1. Công bố dịch và áp dụng biện pháp chống dịch

Khi đủ điều kiện công bố dịch, UBND xã thực hiện theo thẩm quyền được pháp luật quy định; phối hợp với cơ quan chuyên môn xác định phạm vi dịch, tổ chức thực hiện các biện pháp chống dịch bắt buộc và thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trường hợp dịch vượt phạm vi hoặc vượt khả năng xử lý của xã, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các biện pháp cần thiết.

4.2. Theo dõi diễn biến dịch bệnh

Cán bộ thú y phối hợp Phòng Kinh tế và lãnh đạo ấp cập nhật hằng ngày: Số ổ dịch đang hoạt động và số ổ dịch mới phát sinh. Số hộ có dịch, số hộ có nguy cơ và số ấp bị ảnh hưởng. Tổng số heo mắc bệnh, chết, tiêu hủy và số heo còn lại tại các cơ sở liên quan. Khối lượng heo tiêu hủy, địa điểm và tình hình xử lý môi trường. Khối lượng hóa chất, vật tư đã sử dụng và nhu cầu bổ sung. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hỗ trợ.

Thực hiện chế độ báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên. Trong thời gian ổ dịch đang hoạt động, thực hiện báo cáo hằng ngày theo thời hạn, biểu mẫu và hệ thống báo cáo hiện hành.

5. Biện pháp khắc phục sau dịch

Khi dịch bệnh được kiểm soát, UBND xã chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện:

Tiếp tục giám sát đàn heo tại các hộ đã xảy ra dịch và các khu vực liên quan theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng và xử lý môi trường sau dịch. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy trình tiêu hủy, xử lý chất thải và các biện pháp phòng, chống dịch.

Tổng hợp số lượng heo bị thiệt hại, chi phí xử lý và nhu cầu hỗ trợ của người chăn nuôi. Thực hiện đúng quy định trong trường hợp hỗ trợ thiệt hại do DTHCP theo Nghị định số 116/2025/NĐCP ngày 05/6/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh An Giang. Việc xét hỗ trợ bảo đảm phải công khai, khách quan, đúng đối tượng, đúng số lượng thiệt hại thực tế và đúng quy định pháp luật.

Hướng dẫn người chăn nuôi cải tạo chuồng trại, vệ sinh khử trùng, củng cố biện pháp an toàn sinh học và chỉ tái đàn khi đáp ứng điều kiện, thời điểm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, xác định nguyên nhân, tồn tại và giải pháp khắc phục để nâng cao năng lực ứng phó trong thời gian tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh

Chỉ đạo, điều hành chung việc triển khai phương án ứng phó; huy động lực lượng, phương tiện và nguồn lực cần thiết.

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các ấp và hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

Chỉ đạo việc xử lý ổ dịch, tiêu hủy heo mắc bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng, kiểm soát nguy cơ lây lan và giải quyết các tình huống phát sinh theo thẩm quyền.

Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời đề nghị cơ quan cấp trên hỗ trợ khi vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương.

Chỉ đạo kiểm tra, tổng hợp thiệt hại, xem xét hỗ trợ người chăn nuôi theo quy định và tổ chức khắc phục hậu quả sau dịch.

2. Phòng Kinh tế xã

Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai phương án; tiếp nhận, tổng hợp thông tin dịch bệnh và đề xuất biện pháp xử lý.

Phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã tổ chức xác minh, điều tra dịch tễ, khoanh vùng, lấy mẫu và xử lý ổ dịch.

Tham mưu bố trí kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện và nhân lực; tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các khu vực có dịch.

Theo dõi việc tiêu hủy, vệ sinh tiêu độc khử trùng và xử lý môi trường; phối hợp lập hồ sơ, chứng từ phục vụ công tác quản lý, thanh quyết toán.

Tổng hợp tình hình, tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên và đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Phối hợp rà soát thiệt hại, hướng dẫn hồ sơ đề nghị hỗ trợ và tham mưu các biện pháp khôi phục chăn nuôi sau dịch.

3. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin phù hợp về tình hình dịch bệnh, nguy cơ lây lan và biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Phổ biến quy định về khai báo dịch bệnh, nguyên tắc “5 không”, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Phối hợp cung cấp thông tin chính xác, kịp thời; tránh lan truyền thông tin chưa được xác minh gây hoang mang trong Nhân dân.

Phối hợp hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, xác minh tình hình dịch bệnh; tổ chức hoặc hướng dẫn lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

Hướng dẫn các biện pháp khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu hủy heo mắc bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng và bảo đảm an toàn sinh học.

Phối hợp giám sát các hộ chăn nuôi có liên quan về dịch tễ; đánh giá nguy cơ lây lan và đề xuất biện pháp ứng phó phù hợp.

Hướng dẫn thống kê, tổng hợp số liệu, lập hồ sơ chuyên môn và thực hiện chế độ báo cáo dịch bệnh.

Kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kỹ thuật, vật tư và hóa chất khi địa phương không đủ khả năng đáp ứng.

4. Cán bộ thú y tăng cường và mạng lưới phụ trách địa bàn xã

Tiếp nhận thông tin khai báo; phối hợp kiểm tra, xác minh, báo cáo nhanh tình hình heo ốm, chết bất thường.

Tham gia điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm, thống kê đàn heo và theo dõi diễn biến dịch bệnh.

Hướng dẫn hộ chăn nuôi cách ly, vệ sinh tiêu độc khử trùng, xử lý chất thải và thực hiện các biện pháp an toàn sinh học.

Phối hợp tổ chức tiêu hủy, khử trùng, giám sát sau xử lý ô dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Cập nhật số liệu, lập báo cáo và tham mưu xử lý các tình huống phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

5. Công an xã và các lực lượng liên quan

Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực có dịch, khu vực tiêu hủy và các địa điểm tổ chức xử lý dịch bệnh.

Phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch.

Hỗ trợ kiểm soát người, phương tiện tại các vị trí được cấp có thẩm quyền quyết định tổ chức kiểm soát dịch.

Huy động lực lượng phối hợp khi có yêu cầu của UBND xã.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch.

Vận động người chăn nuôi chủ động khai báo, không giấu dịch, không bán chạy heo bệnh và không vứt xác heo chết ra môi trường.

Phối hợp hỗ trợ lực lượng tại chỗ khi được huy động; tham gia giám sát cộng đồng và phản ánh kịp thời nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

7. Lãnh đạo các ấp

Rà soát, cập nhật danh sách hộ chăn nuôi, số lượng đàn heo và thông tin liên hệ của các hộ trên địa bàn.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

Khi phát hiện heo ốm, chết bất thường, phải báo ngay UBND xã, Phòng Kinh tế và cán bộ thú y; không tự ý xử lý khi chưa có hướng dẫn.

Phối hợp kiểm tra, giám sát các hộ chăn nuôi, hỗ trợ thống kê đàn heo và huy động lực lượng tại chỗ khi có yêu cầu.

Theo dõi việc chấp hành các biện pháp phòng dịch; kịp thời phản ánh hành vi giấu dịch, vận chuyển heo bệnh hoặc vứt xác heo chết ra môi trường.

8. Các hộ chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi

Thực hiện khai báo kịp thời khi phát hiện heo mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc chết bất thường.

Chấp hành việc kiểm tra, lấy mẫu, cách ly, xử lý động vật và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

Không mua bán, vận chuyển, giết mổ heo bệnh, heo chết; không vứt xác heo chết ra môi trường.

Chủ động thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng, kiểm soát người và phương tiện ra vào, quản lý thức ăn, nước uống và chất thải.

Phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ và thực hiện việc thống kê thiệt hại trung thực, đầy đủ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện phương án được bố trí từ nguồn kinh phí phòng chống dịch bệnh cấp cho xã, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn hỗ trợ của ngân sách cấp trên; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN

Khi phát hiện heo nghi mắc bệnh hoặc có heo chết bất thường, lãnh đạo ấp, chủ hộ và cán bộ phụ trách địa bàn phải thông tin ngay cho UBND xã và cơ quan chuyên môn để tổ chức xác minh.

Khi xác định ổ dịch, Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã báo cáo nhanh cơ quan có thẩm quyền, đồng thời cập nhật diễn biến dịch bệnh theo chế độ báo cáo hiện hành.

Trong thời gian dịch bệnh diễn biến phức tạp, các đơn vị được phân công phải cập nhật số liệu hằng ngày, báo cáo tình hình phát sinh, kết quả xử lý và nhu cầu hỗ trợ.

Khi tình hình dịch thay đổi, xuất hiện nhiều ổ dịch hoặc phát sinh tình huống vượt quá khả năng xử lý, UBND xã xem xét điều chỉnh biện pháp ứng phó, huy động nguồn lực và đề nghị cấp trên hỗ trợ.

Sau khi dịch được kiểm soát, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phương án, rút kinh nghiệm và cập nhật phương án cho phù hợp với tình hình thực tế.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phương án này là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động triển khai các biện pháp ứng phó khi bệnh Dịch tả heo Châu Phi xảy ra trên địa bàn xã Tân Hội năm 2026.

Các cơ quan, đơn vị và lãnh đạo các ấp căn cứ nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc tình huống vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế) để xem xét, chỉ đạo hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ giải quyết.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện phương án này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan đơn vị báo cáo về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế xã, Đ/c Đặng Thị Ngọc Loan, 0986309293) để tổng hợp xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh AG;
- Chi Cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- CT, PCT UBND xã;
- VP.HĐND và UBND xã;
- Ban ngành đoàn thể xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Ban lãnh đạo các ấp;
- Lưu: VT, dtnloan.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Vũ